TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2025/HS-ST
Ngày: 06-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Ngọc.
2. Bả Võ Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 và ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Văn Th, sinh năm 1983, tại tỉnh BD; Nơi cư trú: Số 8/3, ấp T, xã TC, huyện HM, Thành phố H; Chỗ ở: Ấp C, xã TT, huyện DT, tỉnh BD; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn Tr (chết) và bà Hồ Thị Th1; Bị cáo có vợ tên Trương Thị T1 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 1080/2005/HSST ngày 22/7/2005. Ngày 22/10/2009, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân Quận 12 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo quyết định số 111/QĐ-TA ngày 04/4/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/3/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 249, đường B, Tổ 20, Ấp X, xã PVC, huyện C, Thành phố H. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Phòng số 10, nhà số C5/39, Ấp 21, xã T, huyện B, Thành phố H. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 1, xã BC, huyện D, tỉnh T. (Có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 06/12/2024, Trịnh Văn Th đi từ nhà tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B đến bến xe Bến Súc thuộc xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Nguyễn Minh D hỏi mượn một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 84K1 - 162.63 để đi thăm con gái là Trịnh Kim Ng đang điều trị tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi được ông D đồng ý cho mượn xe, Th chạy xe đi theo hướng từ đường tỉnh lộ 15 vào đường Phạm Văn Cội. Khi đi đến chợ Phạm Văn Cội thuộc Ấp 3A, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Th ghé vào tiệm tạp hóa bên trong chợ Phạm Văn Cội để mua thuốc hút. Vào bên trong tiệm tạp hóa, Th nhìn thấy bà Đỗ Thị B đang ngủ trên ghế xếp. Th tiếp tục đứng quan sát một lúc nhưng không thấy ai khác bên trong tiệm tạp hóa. Đồng thời. Th nhìn thấy có tiền để bên hộc tủ bằng gỗ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà B. Th đi lại hộc tủ bằng gỗ để bên trong tiệm tạp hóa rồi dùng tay phải của mình đưa vào bên trong hộc tủ gỗ lấy tiền và dùng tay phải bỏ vào túi quần bên phải rồi tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp tài sản, Th điều khiển xe mô tô nêu trên đến bến xe Củ Chi thuộc thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Th kiểm tra số tài sản mình vừa trộm cắp, đếm được khoảng 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) và 02 tờ vé số đài Vĩnh Long cùng dãy số "423061" loại 45VL 49 mở thưởng ngày thứ sáu 06/12/2024. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô của D đến gửi tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi thuộc xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh rồi cùng người quen của Th đi đến khu vực cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh.

Đến tối ngày 07/12/2024, Th quay về nhà của mình tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B và trả xe máy cho ông D. Th đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trộm cắp được của bà B. Đến ngày 08/12/2024, Th biết việc Công an huyện Củ Chi đang tìm mình để điều tra về hành vi "Trộm cắp tài sản" nên Th lẩn trốn ở nhiều nơi khác nhau. Đến ngày 12/3/2025, Th về nhà tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh B thì bị

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mời về làm việc và Th đã khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 84K1 - 162.63;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000060 do Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 07/01/2025;

- 02 tờ vé số đài Vĩnh Long cùng dãy số "423061" loại 45VL 49 mở thưởng ngày thứ sáu 06/12/2024;

- 01 USB chứa đoạn video trích xuất camera có liên quan đến vụ án (lưu vào hồ sơ vụ án).

Về nghĩa vụ dân sự: Bị hại bà Đỗ Thị B đã không yêu cầu Trịnh Văn Th bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số: 240/CT-VKS-CC ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Trịnh Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trịnh Văn Th từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Minh D 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 84K1 - 162.63 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000060 do Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 07/01/2025. Do ông D không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

+ Đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 tờ vé số đài Vĩnh Long cùng dãy số "423061" loại 45VL 49 mở thưởng ngày thứ sáu 06/12/2024; 01 USB chứa đoạn video trích xuất camera có liên quan đến vụ án.

Về nghĩa vụ dân sự: Bà Đỗ Thị B không yêu cầu gì đối với bị cáo, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất 2.320.000đ (Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Vào khoảng 12 giờ ngày 06/12/2024, tại tiệm tạp hóa ở chợ Phạm Văn Cội thuộc Ấp 3A, xã P, huyện C, Thành phố H, bị cáo thấy bà Đỗ Thị B là chủ tiệm tạp hóa đang nằm ngủ trưa nên bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm của bà Bích số tiền 2.300.000đ, trong số tiền đó có 02 tờ vé số đài Vĩnh Long cùng dãy số 423061 mở thưởng ngày 06/12/2024, hai tờ vé số trên có tổng giá trị 20.000đ nhưng bị cáo không xem kết quả xổ số. Sự việc xảy ra như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, bị cáo Th lợi dụng sơ hở của bà B đã lén lút lấy trộm của bà B số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) và 02 tờ vé số (kết quả không trúng) với giá 20.000đ/02 tờ. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Th đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Năm 2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 1080/2005/HSST ngày 22/7/2005. Ngày 22/10/2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng qua xác minh tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh không có thông tin về việc Thi hành án dân sự của bị cáo đối với bản án số 1080/2005/HSST ngày 22/7/2005. Căn cứ vào Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo chưa được xóa án tích do bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái

phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng nên Hội đồng xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 84K1-162.63, số máy: 5C6K182663, số khung: RLCS5C6K0EY182654 (đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000060 do Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 07/01/2025, qua xác minh, chủ sở hữu là ông Trần Thanh T. Ông T cũng xác định đã bán lại cho vợ của ông Trần Minh D là bà Nguyễn Thị Bé B. Bà B giao xe lại cho ông D quản lý, sử dụng. Ông T xác định đã bán xe và đã giao giấy tờ xe nên không có yêu cầu gì đối với chiếc xe và giấy tờ xe. Như vậy, ông D là người quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe máy. Ông D không biết việc bị cáo sử dụng xe và giấy tờ xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử giao trả lại cho ông Trần Minh D là phù hợp.

[5.2] Đối với 02 tờ vé số đài Vĩnh Long cùng dãy số "423061" loại 45VL 49 mở thưởng ngày thứ sáu 06/12/2024; 01 USB chứa đoạn video trích xuất camera có nội dung liên quan đến vụ án. Đây là tài liệu, chứng cứ liên quan trong vụ án nên cần lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về nghĩa vụ dân sự: Bị hại bà B không yêu cầu gì đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất 2.320.000đ (Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn Th 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18/3/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho ông Nguyễn Minh D 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 84K1-162.63, số máy: 5C6K182663, số khung: RLCS5C6K0EY182654 (đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000060 do Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 07/01/2025.

(Tang vật theo Lệnh nhập kho vật chứng số 2619/LNK-CSHS(CC) ngày 16/4/2025 và Phiếu nhập kho vật chứng số 2619/PNK-CSHS(CC) ngày 16/4/2025)

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 02 tờ vé số đài Vĩnh Long cùng dãy số "423061" loại 45VL 49 mở thưởng ngày thứ sáu 06/12/2024 và 01 USB chứa đoạn video trích xuất camera chứa nội dung liên quan đến vụ án.

- Buộc bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính là 2.320.000đ (Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, buộc bị cáo Trịnh Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND H.Củ Chi;
- Chi cục THADS H.Củ Chi;
- Công an TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa-Phân trại tạm giam khu vực huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túy Phượng